



VILAS 746

Số: 418 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Tuy Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 57B01/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,93
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,17
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,74
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	1	0,11
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,66
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Nguyễn Tuấn Chuẩn

Ghi chú:

- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 419 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Công ty Bia Massan Brewery
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 58M₁01/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,99
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,20
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	3,90
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,68
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	0,08
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,40
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Nguyễn Tấn Chuẩn

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 420 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

- 1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Khu phố Chính Nghĩa, Phường Bình Kiến
- 2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- 3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- 4. Ký hiệu mẫu : 59M₁/01/25
- 5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
- 6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
- 7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,05
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,21
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	4,00
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,81
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	1	0,08
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,31
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Văn Tuấn

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 421 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Quốc lộ 1A, Phường Đông Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 60M₁01/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,02
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,18
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,84
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	0,09
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,30
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



[Signature]

[Signature]

[Signature]

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Nguyễn Tấn Xuân

Ghi chú:

- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử